

Số: 14/16/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

CỤC CN ĐỊA PHƯƠNG

ĐẾN Số: 1363
Ngày: 06/7/11

Chuyển: _____
Lưu: _____

BỘ CÔNG THƯƠNG

ĐẾN Số: 4/PKH
Ngày: 04/7/11

Chuyển: _____

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 489/TTr-SCT ngày 01 tháng 6 năm 2011 về việc quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / *Nh*

Nơi nhận:

- Website Chính phủ;
- Bộ Công Thương; Cục CNĐP;
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND;
- CT. và các PCT.UBND Tỉnh;
- Như Điều 2 của QĐ;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, nhsuong.

KT. **CHỦ TỊCH**
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hoàng Sa

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1416 /QĐ-UBND ngày 29 /6/2011
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về trách nhiệm phối hợp giữa các sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là sở, ngành); Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn tỉnh về: Xây dựng và bổ sung quy hoạch; thành lập, điều chỉnh, mở rộng CCN; đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN; đầu tư sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong CCN.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN và sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong CCN;

b) Các cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức khác thực hiện các công việc liên quan tới quản lý và hoạt động của CCN.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. CCN là khu vực tập trung các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN), cơ sở dịch vụ phục vụ sản xuất CN-TTCN; có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống; được đầu tư xây dựng chủ yếu nhằm di dời, sắp xếp, thu hút các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cá nhân, hộ gia đình ở địa phương vào đầu tư sản xuất, kinh doanh; do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập CCN hoạt động theo Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan.

CCN có quy mô diện tích không quá 50 (năm mươi) ha. Trường hợp cần thiết phải mở rộng CCN hiện có thì tổng diện tích sau khi mở rộng cũng không vượt quá 75 (bảy mươi lăm) ha.

2. Đơn vị kinh doanh hạ tầng CCN (sau đây gọi là đơn vị kinh doanh hạ tầng) là các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định

của pháp luật Việt Nam hoặc đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam trực tiếp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN. Trong trường hợp CCN dự kiến thành lập, mở rộng không có đơn vị kinh doanh hạ tầng thì có thể thành lập Trung tâm phát triển CCN.

3. Hạ tầng CCN bao gồm hệ thống đường nội bộ, hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải, cấp điện, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc nội bộ, nhà điều hành, bảo vệ và các công trình khác phục vụ hoạt động của CCN.

4. Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong CCN (sau đây gọi là Doanh nghiệp): Là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; cá nhân, hộ gia đình đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, thực hiện đầu tư sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh trong CCN.

5. Trung tâm phát triển CCN: Là đơn vị sự nghiệp kinh tế có thu trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, được thành lập để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị kinh doanh hạ tầng. Tổ chức, biên chế, kinh phí hoạt động của Trung tâm phát triển CCN thực hiện theo quy định của pháp luật.

6. Diện tích đất công nghiệp là phần diện tích đất của CCN dành cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

7. Tỷ lệ lấp đầy là tỷ lệ giữa diện tích đất công nghiệp đã được thuê hoặc đăng ký thuê trên tổng diện tích đất công nghiệp.

Điều 3. Lĩnh vực, ngành nghề, cơ sở sản xuất được khuyến khích đầu tư trong CCN

1. Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản.

2. Sản xuất sản phẩm mới, sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu.

3. Sản xuất sản phẩm sử dụng nguyên liệu tại chỗ, sử dụng nhiều lao động.

4. Sản xuất sản phẩm, phụ tùng, lắp ráp và sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

5. Các ngành công nghiệp phụ trợ.

6. Cơ sở sản xuất áp dụng công nghệ tiên tiến, triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, thân thiện với môi trường.

7. Cơ sở sản xuất CN-TTCN gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm cần di dời ra khỏi làng nghề, khu dân cư.

8. Cơ sở dịch vụ phục vụ sản xuất của các ngành CN-TTCN.

9. Các lĩnh vực, ngành nghề khác phù hợp quy hoạch phát triển CN-TTCN của địa phương, được khuyến khích theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên nguyên tắc không được vượt khung quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện trong công tác phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, nhằm đảm bảo sự thống nhất; nâng cao hiệu lực, hiệu quả và tạo điều kiện thuận lợi cho sự hình thành và đầu tư phát triển CCN trên địa bàn tỉnh đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cơ quan đầu mối có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quy chế này và các quy định có liên quan trong hoạt động quản lý cụm công nghiệp. Cơ quan có liên quan tích cực phối hợp với cơ quan đầu mối thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

a) Xây dựng, ban hành, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật liên quan đến việc thành lập và hoạt động của CCN; xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển CCN;

b) Cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy phép chứng nhận đầu tư, chứng nhận đăng ký kinh doanh, các loại giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận liên quan đến hoạt động trong CCN;

c) Tổ chức thực hiện các dịch vụ công hỗ trợ hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong CCN; xây dựng và quản lý thông tin về CCN, tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư vào CCN; tổ chức bộ máy, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cơ quan quản lý nhà nước về CCN;

d) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, khen thưởng, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, hoạt động và phát triển CCN.

Điều 5. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong CCN phải thực hiện đúng theo quy định của Luật Thanh tra và các văn bản pháp luật có liên quan hướng dẫn thực hiện.

2. Các sở, ngành cấp tỉnh khi tiến hành thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong CCN phải xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và phối hợp với Sở Công Thương để thực hiện, trừ trường hợp khẩn cấp, đột xuất hoặc theo sự chỉ đạo của cấp trên và có trách nhiệm báo cáo kết quả thanh tra, gửi Sở Công Thương tổng hợp báo cáo kịp thời cho UBND tỉnh.

Điều 6. Giải quyết các kiến nghị, đề xuất

1. Các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại của các doanh nghiệp về cơ chế, chính sách hoặc các kiến nghị khác có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong CCN phải gửi đến các Sở, ngành liên quan và các cơ quan chức năng để tiến hành kiểm tra, xem xét, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

2. Trong trường hợp vượt phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền của các Sở, ngành liên quan và các cơ quan chức năng, thì các Sở, ngành liên quan và các cơ quan chức năng có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương đề xuất hoặc xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, các bộ, ngành Trung ương xem xét, giải quyết những kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp kịp thời để ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH LIÊN QUAN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động tổ chức thực hiện và phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với CCN; thực hiện các dịch vụ công hỗ trợ hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong CCN.

Điều 7. Sở Công Thương

Sở Công Thương là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với CCN trên địa bàn tỉnh:

1. Xây dựng Đề án quy hoạch tổng thể phát triển các CCN, bổ sung, điều chỉnh và tổ chức thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển CCN; tiếp nhận và thẩm định hồ sơ thành lập, điều chỉnh, mở rộng cụm công nghiệp trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Tổ chức, triển khai thực hiện công tác thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng CCN, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN và các dự án đầu tư xây dựng công trình trong CCN theo thẩm quyền. Tổ chức thẩm định hồ sơ thành lập Trung tâm phát triển cụm công nghiệp ở UBND cấp huyện, trình UBND tỉnh quyết định thành lập.

3. Đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ của Trung ương, địa phương; các văn bản quy định liên quan đến phát triển CCN phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của địa phương; xác định ngành nghề, dự án khuyến khích ưu đãi đầu tư phát triển CN-TTCN vào CCN theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Xây dựng và quản lý thông tin về CCN; cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy phép thuộc thẩm quyền; đánh giá kết quả, tổng hợp báo cáo về tình hình hoạt động, hiệu quả kinh tế - xã hội của các CCN trên địa bàn tỉnh.

5. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình phối hợp, liên kết với các Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan đến công tác xúc tiến, thu hút đầu tư phát triển CCN; tổ chức các đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm về phát triển CCN trong nước và nước ngoài.

6. Hướng dẫn, hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí của Trung ương, quỹ Khuyến công Quốc gia và địa phương cho đầu tư phát triển CCN; tổ chức kiểm tra, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của các CCN; sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh về tình hình đầu tư phát triển và quản lý CCN trên địa bàn theo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

7. Phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân kinh doanh, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong CCN thuộc thẩm quyền quản lý về việc tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Quy chế này.

8. Hàng năm, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện xem xét, đề xuất UBND tỉnh, Bộ Công Thương khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng và phát triển CCN.

Điều 8. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch sử dụng đất phục vụ cho phát triển các CCN 5 (năm) năm, hàng năm trên cơ sở quy hoạch phát triển CCN đã được phê duyệt.

2. Hướng dẫn thủ tục, tiếp nhận hồ sơ, xem xét và trình UBND tỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư phát triển CCN.

3. Tham mưu cho UBND tỉnh thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với những trường hợp UBND tỉnh thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trước thời hạn; giúp UBND tỉnh ký hợp đồng cho thuê đất với nhà đầu tư.

4. Phối hợp với Sở Tài chính, trình UBND tỉnh quy định mức giá cho thuê đất, giá giao đất có thu tiền sử dụng đất, phí hạ tầng đối với doanh nghiệp trong CCN trong trường hợp đơn vị kinh doanh hạ tầng CCN là Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp; tổ chức thu phí bảo vệ môi trường theo Nghị định của Chính phủ quy định về phí bảo vệ môi trường; Thông tư Liên tịch giữa Bộ Tài Chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định; hỗ trợ chuyên môn

cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án về bảo vệ môi trường, quản lý và xử lý chất thải trong các CCN.

5. Hướng dẫn chủ dự án đầu tư vào CCN thực hiện hồ sơ môi trường như: Báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung, thực hiện bản cam kết bảo vệ môi trường (nếu dự án không thuộc danh mục các dự án có qui mô phải đánh giá tác động môi trường)...

6. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, xem xét và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư trong CCN theo thẩm quyền, trình UBND tỉnh phê duyệt. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

7. Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra và hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường trong CCN theo Luật Bảo vệ môi trường, các Nghị định của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền về bảo vệ môi trường.

8. Sau khi quy hoạch CCN đã được UBND tỉnh phê duyệt, phối hợp với Sở Công Thương và UBND cấp huyện tiến hành kiểm tra xác định mức độ gây ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất CN-TTCN để phân loại và xác định thứ tự trước sau phải di dời các cơ sở sản xuất đang hoạt động tại các khu vực dân cư vào các CCN.

9. Phối hợp với Cảnh sát môi trường tổ chức kiểm tra, giám sát việc xử lý môi trường của các doanh nghiệp trong CCN.

Điều 9. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phối hợp với các Sở ngành liên quan và UBND cấp huyện trong công tác tham gia lập quy hoạch tổng thể phát triển các CCN trên địa bàn tỉnh phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các ngành có liên quan trong từng thời kỳ.

2. Trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến cơ chế, chính sách, khuyến khích ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, góp phần đẩy mạnh việc tổ chức triển khai thực hiện phát triển các CCN đúng theo tiên độ, thời gian quy định và phát huy hiệu quả.

3. Hướng dẫn, xem xét hồ sơ xin cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Tham mưu UBND tỉnh cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư của doanh nghiệp trong CCN thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, gửi một bản sao đối với các trường hợp cấp, điều chỉnh, thu hồi nêu trên cho Sở Công Thương để phối hợp và theo dõi hoạt động của doanh nghiệp trong CCN.

4. Hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý và đề xuất cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư đối với dự án thuộc diện được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và quy định của UBND tỉnh.

5. Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan xem xét, đề xuất UBND tỉnh giải quyết về sử dụng vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ chi phí bồi thường đất để xây dựng CCN và hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng trong và ngoài hàng rào CCN.

6. Đề xuất các chương trình phối hợp, liên kết với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan để thu hút đầu tư phát triển CN-TTCN vào các CCN phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp theo vùng, lãnh thổ.

Điều 10. Sở Tài chính

1. Hướng dẫn lập, quản lý nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương và địa phương cho công tác đầu tư hạ tầng các CCN trên địa bàn tỉnh có hiệu quả. Đồng thời, định kỳ có trách nhiệm kiểm tra việc sử dụng nguồn kinh phí phát sinh từ các CCN.

2. Đối với nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước Trung ương, địa phương cho công tác lập quy hoạch tổng thể, lập quy hoạch chi tiết, xây dựng kế hoạch cân đối kinh phí để bố trí đầu tư trong và ngoài hàng rào CCN, cũng như đầu tư hạ tầng các CCN trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng theo tiến độ và thời gian quy định.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh và các ngành có liên quan xác định giá giao đất có thu tiền sử dụng đất, giá cho thuê đất, giá cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong CCN theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Sở Xây dựng

1. Tham mưu, giúp UBND tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng CCN theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Chỉ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan tiến hành xây dựng và hướng dẫn UBND cấp huyện trong việc lập quy hoạch chi tiết và tổ chức thẩm định quy hoạch chi tiết đối với các CCN trên địa bàn, trình UBND tỉnh phê duyệt. Tham gia xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển các CCN, quy hoạch xây dựng các khu nhà ở cho công nhân thuê trên địa bàn tỉnh.

3. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc nếu được ủy quyền phê duyệt các quy hoạch chi tiết các CCN; thẩm định thiết kế cơ sở các công trình xây dựng trong CCN và các công trình có liên quan đến các CCN theo phân cấp và quy hoạch của nhà nước.

4. Phối hợp với Sở Công Thương và doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN kiểm tra xây dựng theo thẩm quyền.

Điều 12. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành và UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ cho các CCN. Đẩy mạnh hoạt động đào tạo nghề để chuẩn bị nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho các ngành công nghiệp áp dụng công nghệ cao.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các Sở ngành, UBND cấp huyện lập kế hoạch đào tạo nghề, chuyển đổi nghề cho nhân dân bị thu hồi đất phục vụ cho phát triển CCN.

3. Theo dõi tình hình cung cầu và sự biến động cung cầu lao động trong CCN làm cơ sở cho việc xây dựng quy hoạch, định hướng công tác đào tạo nghề, kịp thời đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Mở thêm chi nhánh của các Trung tâm giới thiệu việc làm, tổ chức điểm sàn giao dịch việc làm, đáp ứng nhu cầu kịp thời nhu cầu lao động cho các doanh nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động.

4. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật lao động, luật bảo hiểm xã hội, cấp giấy phép lao động nước ngoài và xử lý vi phạm pháp luật lao động; giải quyết các tranh chấp lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký thất nghiệp, giải quyết chế độ thất nghiệp cho người lao động đúng quy định của pháp luật; tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động thất nghiệp, đào tạo nghề cho lao động thất nghiệp khi người lao động có nhu cầu.

Điều 13. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; áp dụng thực hiện các biện pháp cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở và tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; công bố hợp chuẩn, hợp quy đối với sản phẩm theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chương trình phát triển tài sản trí tuệ đối với sản phẩm mang tính đặc thù của địa phương; tham gia chương trình nâng suất chất lượng quốc gia, giải thưởng chất lượng quốc gia.

4. Xây dựng kế hoạch, chương trình hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiên tiến phù hợp, chuyển giao công nghệ và hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ.

Điều 14. Sở Giao thông - Vận tải

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan và UBND cấp huyện tổ chức thực hiện các dự án đầu tư về hạ tầng giao thông (đường, cầu cống...); hướng dẫn các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng các CCN-TTCN xây dựng các điểm đầu nối giao thông với hệ thống giao thông đối ngoại theo quy hoạch của ngành, đảm bảo an toàn giao thông.

2. Đề xuất UBND tỉnh kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông hoặc đường chuyên dùng có liên quan đến việc phát triển CCN; tham gia đóng góp ý kiến về quy hoạch giao thông trong CCN.

3. Có kế hoạch duy tu, sửa chữa công trình giao thông thuộc ngành quản lý, đảm bảo phục vụ nhu cầu giao thông vận tải cho CCN.

Điều 15. Công an tỉnh

1. Tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy, nghiệm thu các công trình xây dựng trong CCN thuộc diện quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy. Định kỳ và đột xuất kiểm tra kỹ thuật an toàn, xử lý vi phạm phòng cháy chữa cháy đối với từng doanh nghiệp và toàn CCN.

2. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ các doanh nghiệp trong các CCN; xây dựng doanh nghiệp an toàn về an ninh trật tự trong CCN.

3. Phối hợp các ngành chức năng kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường trong CCN; xử lý các trường hợp vi phạm về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; quản lý và kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với người nước ngoài.

4. Tiếp nhận, xử lý những vụ việc liên quan đến an ninh trật tự xảy ra trong CCN; phối hợp với Sở Công Thương định kỳ sơ, tổng kết quy chế phối hợp về đảm bảo an ninh trật tự ở các CCN.

5. Hướng dẫn việc triển khai và thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước, nội quy, quy chế làm việc trong CCN; quy chế làm việc tiếp xúc với người nước ngoài, quy chế quản lý, sử dụng các phương tiện Fax, Internet...

6. Chủ động nắm tình hình các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước lợi dụng chính sách ưu đãi đầu tư để can thiệp vào nội bộ; thu thập thông tin, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hoạt động lừa đảo, rửa tiền, môi giới chiếm đoạt dự án và chủ đầu tư kém năng lực tài chính.

Điều 16. Các Sở, ngành liên quan

Các Sở, ban ngành liên quan tùy theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình chủ động phối hợp, hỗ trợ với UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động trong các CCN.

1. Sở Nội vụ: Tham gia thẩm định hồ sơ thành lập Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp theo quy định, trên cơ sở đề nghị của Sở Công Thương; tham mưu UBND tỉnh tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác quản lý nhà nước về CCN trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Sở Thông tin và Truyền thông: Có trách nhiệm chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo cung cấp đủ số lượng và chất lượng về thông tin liên lạc và các dịch vụ cho các doanh nghiệp trong CCN theo hợp đồng. Hướng dẫn doanh nghiệp về thủ tục cấp phép trong lĩnh vực thông tin truyền thông.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các Sở Công Thương, Tài nguyên và Môi trường trong việc hỗ trợ phát triển làng nghề; hỗ trợ doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất ô nhiễm di dời ra khỏi khu vực dân cư, làng nghề vào các CCN.

4. Cục Thuế tỉnh: Tuyên truyền, hướng dẫn chính sách pháp luật về thuế cho các doanh nghiệp trong các CCN; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật về thuế; công khai các thủ tục về thuế; giải thích, cung cấp thông tin liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế; thực hiện miễn thuế, giảm thuế, xóa nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt, hoàn thuế theo quy định của Luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện pháp luật về thuế theo thẩm quyền cho các doanh nghiệp trong các CCN. Quản lý, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quỹ định của pháp luật về thuế, xử phạt vi phạm pháp luật về thuế, cưỡng chế, thi hành quyết định hành chính thuế, ấn định thuế và yêu cầu doanh nghiệp trong các CCN, các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết đến việc xác định nghĩa vụ thuế.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Tuyên truyền phổ biến chế độ, chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động, người sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trong các CCN; thực hiện việc thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo về việc thực hiện bảo hiểm xã hội của người lao động và người sử dụng lao động trong các CCN.

6. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch: Tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư vào CCN; hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN về thông tin thị trường, tham gia hội chợ, xúc tiến thương mại, quảng bá giới thiệu tiêu thụ sản phẩm ...

Điều 17. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Phối hợp với Sở Công Thương, các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh thực hiện việc quản lý hành chính, an ninh, trật tự công cộng, pháp luật về bảo vệ môi trường trong CCN theo thẩm quyền.

2. Chỉ đạo Phòng Kinh tế, Phòng Công Thương trong việc thực hiện chức năng cơ quan đầu mối, giúp UBND cấp huyện trong công tác quản lý nhà nước về CCN trên địa bàn theo thẩm quyền.

3. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc, UBND cấp xã trong công tác hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư... để triển khai xây dựng CCN địa bàn; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện công tác quản lý nhà nước đúng chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

4. Lập hồ sơ thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch CCN trên địa bàn; lập hồ sơ thành lập Trung tâm phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn (đối với CCN dự kiến khi thành lập, mở rộng không có đơn vị kinh doanh hạ tầng); lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng và tổ chức triển khai đầu tư xây dựng CCN trên địa bàn sau khi được duyệt.

5. Vận động nhân dân trong địa bàn có CCN chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển các CCN.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH HẠ TẦNG; CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CUNG CẤP DỊCH VỤ; DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 18. Đơn vị kinh doanh hạ tầng CCN

1. Đơn vị kinh doanh hạ tầng CCN là doanh nghiệp làm chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN hoặc Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp làm chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN theo đúng quy hoạch, dự án thiết kế và tiến độ được duyệt; có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) cho UBND cấp huyện, Sở Công Thương và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Đề xuất, tham gia với các Sở, ngành chức năng của tỉnh về mức giá cho thuê lại đất, mức giá cho thuê hạ tầng đối với doanh nghiệp trong cụm công nghiệp (áp dụng cho Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp).

3. Ký hợp đồng cho thuê công trình hạ tầng với doanh nghiệp; ký hợp đồng cho thuê lại đất đối với diện tích đất mà đơn vị kinh doanh hạ tầng CCN đã thuê của Nhà nước hoặc khi được UBND tỉnh chỉ định ký hợp đồng cho thuê lại đất trong từng trường hợp cụ thể.

4. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công cộng, tiện ích như bảo vệ, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật trong CCN và các dịch vụ tiện ích khác.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát môi trường) giám sát, kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn các doanh nghiệp trong CCN

thực hiện công tác bảo vệ môi trường của toàn CCN theo đúng các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường;

6. Thực hiện các nghĩa vụ về tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia với Công an tỉnh, Đoàn Công an trong CCN (nếu có), Công an địa phương về bảo vệ an ninh, trật tự trong CCN.

Điều 19. Công ty Điện lực Kiên Giang

1. Nghiên cứu, đề xuất với Sở Công thương và Công ty Điện lực Miền Nam khi có thay đổi, bổ sung công trình điện cho phù hợp với quy hoạch phát triển điện tỉnh Kiên Giang, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế phát triển các CCN trên địa bàn tỉnh.

2. Kết hợp với Công ty Tư vấn tham gia quy hoạch chi tiết các công trình điện gắn liền (Trạm trung gian 110/22kV và các lộ ra 22kV) để đáp ứng nhu cầu điện cho sinh hoạt và sản xuất CN-TTCN trong các CCN-TTCN.

3. Cung cấp đủ số lượng và chất lượng điện tới hàng rào nhà máy của doanh nghiệp trong CCN. Chịu trách nhiệm và đảm bảo về số lượng, chất lượng điện cho việc sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời, đảm bảo thực hiện đúng thời gian giải quyết mua, bán điện cho doanh nghiệp trong các CCN.

Điều 20. Công ty TNHH một thành viên cấp nước Kiên Giang

Có trách nhiệm cung cấp đủ số lượng và chất lượng nước phục vụ sản xuất, nước sinh hoạt tới chân hàng rào CCN đúng tiến độ, thời gian quy định đã ký trong hợp đồng.

Điều 21. Đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông

1. Các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông thỏa thuận và ký hợp đồng với chủ đầu tư và doanh nghiệp trong CCN để đầu tư cơ sở hạ tầng và cung cấp các dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin cho doanh nghiệp.

2. Đảm bảo an toàn của mạng lưới viễn thông quốc gia; đảm bảo việc đầu tư, cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin được thực hiện theo những điều kiện công bằng, hợp lý, theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Đảm bảo thời gian cung cấp tất cả các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin ngay khi văn phòng của đơn vị đầu tư hạ tầng, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong CCN đi vào hoạt động và theo hợp đồng với khách hàng trong CCN.

4. Tham gia hoặc thực hiện tư vấn; thiết kế; đầu tư hạ tầng và cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin tiên tiến, hiện đại, chất lượng tốt, thời gian nhanh, mức giá cạnh tranh cho chủ đầu tư và khách hàng đến đầu tư trong CCN.

Điều 22. Các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ (Áp dụng trong trường hợp các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ: điện, nước, viễn thông khác với tổ chức quy định tại Điều 19, 20, 21 của Quy chế này).

Có trách nhiệm cung cấp đủ số lượng và chất lượng dịch vụ phục vụ sản xuất, sinh hoạt, kinh doanh của đơn vị kinh doanh hạ tầng, doanh nghiệp trong CCN; đảm bảo cung cấp dịch vụ đúng thời gian, đúng vị trí và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng giữa đơn vị, doanh nghiệp trong CCN với tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ.

Điều 23. Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong CCN

1. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) cho UBND cấp huyện, Sở Công Thương, đơn vị kinh doanh hạ tầng CCN, các cơ quan quản lý chuyên ngành theo qui định; thực hiện đúng mục tiêu đầu tư, nội dung kinh doanh tại giấy chứng nhận đầu tư (giấy phép đầu tư) hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; thực hiện đúng quy định của pháp luật về xây dựng, lao động và môi trường. Đồng thời doanh nghiệp phải chấp hành nghiêm việc quản lý nhà nước của Sở Công Thương và các cơ quan chức năng.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, thực hiện đầy đủ các thủ tục quy định về lao động, đảm bảo chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn và các chế độ khác của người lao động theo đúng quy định của pháp luật, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa trong doanh nghiệp hoạt động trong CCN.

3. Phải đảm bảo xử lý chất thải, nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt theo đúng cam kết tại Bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Các doanh nghiệp có phát sinh chất thải nguy hại phải tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại. Chất thải rắn, khí thải và tiếng ồn phải được xử lý đạt tiêu chuẩn quy định. Nhà đầu tư khi đưa dự án vào hoạt động đồng thời phải đưa vào vận hành các hệ thống xử lý môi trường.

5. Tham gia tích cực vào việc thu hút lao động, giải quyết việc làm tại địa phương nơi có cụm công nghiệp, trước hết đối với lao động thuộc diện chính sách và của hộ gia đình bị thu hồi đất để xây dựng CCN.

Chương IV

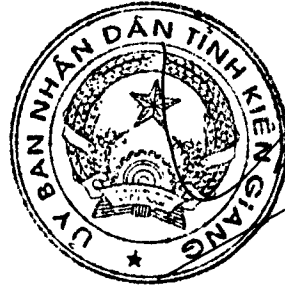
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 25. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh nội dung quản lý mới; các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện kịp thời phản ánh về Sở Công

Thương đê tổng hợp, đề xuất báo cáo UBND tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế phát triển CCN tại địa phương./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hoàng Sa